

Số: /KH-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2022

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*Chương trình*);

Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình (*Thông tư số 01/2022/TT-UBND*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình (*Kế hoạch*), như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình ở các đơn vị, địa phương; qua đó, đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

- Thống nhất công tác chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và việc tổ chức thực hiện Chương trình tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia, thực hiện Chương trình.

- Kịp thời chỉ đạo, đôn đốc công tác xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm; phát huy những mặt tích cực; phát hiện những mặt còn yếu kém, hạn chế phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện và đề ra những giải pháp phù hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng trong thời gian tới.

**2. Yêu cầu**

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nội dung của các Dự án, Tiểu dự án của Chương trình; bảo đảm khách quan, phản ánh trung thực, đúng thực chất, đầy đủ kết quả đạt được; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý những tồn tại, hạn chế và các vấn đề khác phát hiện sau kiểm tra, giám sát.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra, giám sát khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

- Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình (*theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-UBND*).

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

### **2. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2022 đến năm 2025.

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm.

- Đánh giá giữa kỳ, đánh giá kết thúc giai đoạn 5 năm, đánh giá tác động.

- Đánh giá đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác kiểm tra**

#### **a) Nội dung kiểm tra**

- Việc xây dựng hệ thống văn bản quản lý, tổ chức, hướng dẫn thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm, hằng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình, dự án thành phần.

- Tình hình thực hiện Chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: Huy động, sử dụng vốn thực hiện Chương trình, dự án thành phần; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung, hoạt động thuộc Chương trình, dự án thành phần (*giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản...nếu có*).

- Năng lực tổ chức thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý Chương

trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (*nếu có*) của các đơn vị, địa phương.

- Việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá Chương trình của các đơn vị, địa phương.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

**b) Quy trình kiểm tra:** Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư 02/2022/TT-UBND. Giao Ban Dân tộc có văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**c) Trách nhiệm của các cấp**

- **Cấp tỉnh:** Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

+ Trước ngày 30 tháng 4 hằng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức thực hiện việc kiểm tra đối với cấp huyện, các đơn vị trực tiếp triển khai dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

+ Tổng hợp chung kết quả kiểm tra thực hiện Chương trình trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; đồng thời tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống thông tin quản lý Chương trình theo quy định.

+ Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (*nếu có*) của đơn vị được kiểm tra.

- **Cấp huyện:** Giao Phòng Dân tộc (*hoặc cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện*) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

+ Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch kiểm tra đối với cấp xã, các đơn vị trực tiếp triển khai dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình tại địa phương.

+ Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

+ Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Ban Dân tộc*) về kết quả kiểm tra.

+ Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (*nếu có*) của đơn vị được kiểm tra.

- **Cấp xã:** Ban quản lý cấp xã là cơ quan thường trực, có trách nhiệm:

+ Trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch kiểm tra phân công trách nhiệm cụ thể theo dõi cho các thành viên Ban quản lý cấp xã.

+ Tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Qua Phòng Dân tộc hoặc cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện*) về kết quả kiểm tra.

**d) Thời gian kiểm tra**

- **Cấp tỉnh:** Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt (đợt 1 vào tháng 6 - 7; đợt 2 vào tháng 10 - 11); mỗi đợt kiểm tra thực tế từ 03 - 05 huyện, thành phố; thời gian kiểm tra: Không quá 03 ngày/huyện.

- **Cấp huyện:** Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt (Đợt 1 vào tháng 5 - 6; đợt 2 vào tháng 9 - 10); mỗi đợt kiểm tra thực tế từ 03 - 05 xã, phường, thị trấn. thời gian kiểm tra: Không quá 01 ngày/xã, phường, thị trấn.

- **Cấp xã:** Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt (đợt 1 vào tháng 3 - 4; đợt 2 vào tháng 8 - 9); mỗi đợt kiểm tra thực tế từ 03 - 05 thôn; thời gian kiểm tra: Không quá 01 buổi/thôn.

### **đ) Chế độ, hình thức báo cáo kiểm tra**

- Đoàn kiểm tra gửi báo cáo trong vòng mười (10) ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra cho cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên.

- Giao Ban Dân tộc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả kiểm tra (trước ngày 01 tháng 7 đối với báo cáo kiểm tra 6 tháng và trước ngày 15 tháng 12 đối với báo cáo kiểm tra hằng năm) gửi các Bộ, ngành, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Hình thức báo cáo: Bằng bản giấy hoặc bản điện tử.

e) Các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp kiểm tra thực hiện Chương trình định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu cụ thể của cơ quan có thẩm quyền.

## **2. Công tác theo dõi, đánh giá**

### **a) Nội dung theo dõi, đánh giá**

#### **- Đánh giá hàng năm**

+ Đánh giá công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

+ Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

+ Mức độ đạt được, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao.

+ Tồn tại, vướng mắc, phát sinh và nguyên nhân.

+ Phương hướng, giải pháp thực hiện năm tiếp theo.

#### **- Đánh giá giữa kỳ**

+ Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan

dân cử.

- + Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- + Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với Kế hoạch giai đoạn 5 năm.
- + Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
- + Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

#### **- Đánh giá kết thúc giai đoạn và đánh giá tác động**

- + Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng hệ thống chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.
- + Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- + Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- + Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái (nếu có).
- + Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất, kiến nghị để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).

#### **- Đánh giá đột xuất**

- + Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình, dự án đến thời điểm đánh giá so với mục tiêu đầu tư; mức độ hoàn thành khối lượng công việc đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch được phê duyệt.
- + Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.
- + Đề xuất các giải pháp cần thiết.

**b) Quy trình theo dõi, đánh giá:** Thực hiện theo quy định tại điểm a,b,c,d Khoản 2; Khoản 3; Khoản 4 Điều 3 và điểm a,b,c, đ Khoản 2; Khoản 3 Điều 5 Thông tư 02/2022/TT-UBND. Giao Ban Dân tộc có văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định.

#### **c) Trách nhiệm của các cấp, các đơn vị thực hiện Chương trình**

Trên cơ sở hướng dẫn của Ban Dân tộc các cấp, các đơn vị có liên quan thực hiện Chương trình có trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin, báo cáo hàng năm, giữa kỳ, kết thúc và đánh giá tác động, đột xuất (*nếu có*) gửi Ban Dân tộc tổng hợp chung kết quả theo dõi, đánh giá thực hiện trên địa bàn tỉnh báo cáo hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh báo cáo Ủy ban dân tộc và các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan theo quy định.

#### **d) Thời gian báo cáo, đánh giá**

- Hằng năm: Trước ngày 20 tháng 9 các đơn vị, địa phương gửi báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình; đồng thời, trước ngày 05 tháng 02 năm sau cập nhật bổ sung số liệu theo Phụ lục số 01 gửi về Ban Dân tộc tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định.

- Giữa kỳ: Trước ngày 20 tháng 9 năm 2023, các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (*giai đoạn 2021-2023*) về Ban Dân tộc tổng hợp, xây dựng báo cáo theo quy định.

- Kết thúc giai đoạn: Trước ngày 20 tháng 9 năm 2025, các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá kết thúc giai đoạn 2021-2025 gửi về Ban Dân tộc tổng hợp, xây dựng báo cáo theo quy định.

- Báo cáo đột xuất: Theo yêu cầu của cơ quan quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình (*nếu có*).

- Hình thức báo cáo: Bằng bản giấy hoặc bản điện tử.

### **3. Giám sát đầu tư của cộng đồng**

a) Quyền, nội dung, tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các dự án, hoạt động thuộc Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 74 và Điều 75 Luật Đầu tư công; Điều 85, Điều 86 và Điều 87 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; Điều 33 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, các quy định liên quan và quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-UBND.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban quản lý xã) phối hợp với Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn, tổ chức tham vấn cộng đồng và hộ gia đình, người dân hưởng lợi để rà soát, xác thực các thông tin, số liệu, báo cáo của đơn vị thực hiện về dự án, hoạt động cụ thể triển khai trên địa bàn xã nhằm phục vụ công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

### **4. Hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hoá của Chương trình**

a) Các cơ quan, đơn vị ở các cấp trung ương và địa phương có trách nhiệm vận hành hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa (báo cáo theo thời gian thực bằng phần mềm ứng dụng trên nền tảng di động), theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc khi hệ thống đi vào hoạt động.

b) Số liệu cập nhật chính thức lên hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình phải được người có thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị phê duyệt, theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

c) Việc cập nhật số liệu báo cáo tiến độ, giám sát, đánh giá vào hệ thống thông tin quản lý được thực hiện thường xuyên ngay khi có phát sinh về tiến độ, giải ngân và khi hoàn thành dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động và các cuộc giám sát, đánh giá.

d) Các cơ quan, đơn vị phân công cụ thể bộ phận, cán bộ chịu trách nhiệm cập nhật số liệu và sử dụng hệ thống thông tin quản lý.

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm thuộc Tiểu dự án 3 (*kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình*) Dự án 10 Chương trình và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*).

- Tổng hợp chung kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện trên địa bàn tỉnh báo cáo hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh báo cáo Ủy ban dân tộc và các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan theo quy định.

#### 2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan (*chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh*)<sup>1</sup>

- Căn cứ Kế hoạch này và hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổng hợp kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do đơn vị mình chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do đơn vị chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện theo quy định.

#### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương có trách nhiệm

---

<sup>1</sup>Gồm: Ban Dân tộc; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Công Thương; Liên Minh Hợp tác xã tỉnh, Tỉnh Đoàn; Hội Nông dân tỉnh; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Hội Liên Hiệp phụ nữ tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tư pháp; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Chư Mom Ray; Công ty Lâm nghiệp Kon Plông.

xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý và báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình đầu tư, kết quả dự án và các hoạt động được giao tại các điểm a, b, c Khoản 2, Điều 3 Thông tư 01/2022/TT-UBND; triển khai thực hiện các nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại Điều 6 Thông tư 01/2022/TT-UBND;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn được giao chủ trì các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo theo đúng quy định tại Kế hoạch này.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn quản lý theo quy định.

**4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:** Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản về Ban Dân tộc để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh (p/h);
- Thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Công Thương; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Ban Dân tộc (t/h);
- Các đơn vị: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Chư Mom Ray; Công ty Lâm nghiệp Kon Plông; Liên Minh Hợp tác xã tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- CVP, PCVP UBND tỉnh-Nguyễn Đình Cầu;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.NTMD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**